

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 71/2015/ND-CP

Hà Nội, ngày 03 tháng 9 năm 2015

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: ... 6 ...
	Ngày: ... 07/9 ...

NGHỊ ĐỊNH

**Về quản lý hoạt động của người, phương tiện trong khu vực
biên giới biển nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Biên giới quốc gia ngày 17 tháng 6 năm 2003;

Căn cứ Luật Biển Việt Nam ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Cư trú ngày 21 tháng 6 năm 2013;

*Căn cứ Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước
ngoài tại Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2014;*

Căn cứ Pháp lệnh Bộ đội Biên phòng ngày 28 tháng 3 năm 1997;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng,

*Chính phủ ban hành Nghị định về quản lý hoạt động của người, phương
tiện trong khu vực biên giới biển nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về quản lý hoạt động của người, phương tiện trong khu vực biên giới biển; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và cá nhân trong xây dựng, quản lý, bảo vệ khu vực biên giới biển nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài hoạt động hoặc có liên quan đến hoạt động trong khu vực biên giới biển nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Người, phương tiện của cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài được hưởng quyền miễn trừ ngoại giao và lãnh sự; phương tiện quân sự nước ngoài vào thăm nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; người, tàu thuyền; hàng hoá nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, nhập khẩu, xuất khẩu bằng đường hàng hải thực hiện theo pháp luật của Việt Nam và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

3. Phương tiện công vụ đang thực hiện nhiệm vụ trong khu vực biên giới biển nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có quy định riêng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Khu vực biên giới biển nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (sau đây viết gọn là khu vực biên giới biển) tính từ biên giới quốc gia trên biển vào hết địa giới hành chính xã, phường, thị trấn (sau đây viết chung là cấp xã) giáp biển và đảo, quần đảo.

2. Phương tiện bao gồm: Phương tiện đường thủy, phương tiện đường bộ, phương tiện hàng không.

a) Phương tiện đường thủy bao gồm: Tàu thuyền và các loại phương tiện có động cơ hoặc không có động cơ hoạt động trên mặt nước hoặc dưới mặt nước; thủy phi cơ;

b) Phương tiện hàng không bao gồm: Tàu bay, phương tiện bay hoặc những thiết bị kỹ thuật dùng để bay trong khí quyển trái đất.

3. Hoạt động của người, phương tiện Việt Nam và nước ngoài trong khu vực biên giới biển là ra, vào, cư trú, trú đậu, đi lại, sản xuất, kinh doanh, xây dựng các công trình; thăm dò, thực hiện các dự án khai thác tài nguyên; nghiên cứu khoa học biển; nuôi trồng, thu mua, khai thác và chế biến thủy sản, hải sản; giao thông vận tải; môi trường; cứu hộ, cứu nạn và các hoạt động khác liên quan đến quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia trên biển và an ninh, trật tự khu vực biên giới biển.

4. Vùng cấm trong khu vực biên giới biển là phần lãnh thổ nằm trong địa giới hành chính cấp xã giáp biển, đảo, quần đảo và trong nội thủy được thiết lập để quản lý, bảo vệ, duy trì an ninh, trật tự; phòng, chống, ngăn chặn các hành vi xâm nhập, phá hoại, khai thác, thu thập bí mật nhà nước.

5. Khu vực hạn chế hoạt động trong khu vực biên giới biển là khu vực nằm trong địa giới hành chính cấp xã giáp biển, đảo, quần đảo và trong nội thủy được thiết lập nhằm hạn chế một số hoạt động của người, phương tiện vì lý do quốc phòng, an ninh.

6. Vùng cấm tạm thời, vùng hạn chế hoạt động là phạm vi được xác định trong lãnh hải được thiết lập nhằm bảo vệ chủ quyền, quốc phòng, an ninh và lợi ích quốc gia; an toàn hàng hải, bảo vệ tài nguyên, sinh thái biển, chống ô nhiễm, khắc phục sự cố môi trường, phòng, chống lây lan dịch bệnh.

Điều 4. Các hành vi bị nghiêm cấm trong khu vực biên giới biển

1. Xây dựng, lắp đặt trái phép các công trình, thiết bị hoặc có hành vi gây tổn hại đến sự an toàn của công trình biên giới.

2. Thải, nhấn chìm hay chôn lấp các loại chất độc hại, chất thải công nghiệp, chất thải hạt nhân hoặc các loại chất thải độc hại khác gây ô nhiễm môi trường; bắn, phóng, thả các chất gây hại hoặc có nguy cơ gây hại cho quốc phòng, an ninh, kinh tế, sức khỏe của con người, môi trường, an toàn xã hội.

3. Nghiên cứu, điều tra, khảo sát, thăm dò, khai thác khi chưa được phép của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

4. Tổ chức, chứa chấp, dẫn đường, chuyên chở người xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh trái phép.

5. Luyện tập, diễn tập với bất kỳ kiểu, loại vũ khí nào, dưới bất kỳ hình thức nào khi chưa được phép của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

6. Bay vào vùng cấm bay; bắn, phóng, thả các phương tiện bay có nguy cơ gây hại cho quốc phòng, an ninh, kinh tế, an toàn hàng không; hạ xuống các tàu thuyền, vật thể trái với quy định của pháp luật Việt Nam.

7. Quay phim, chụp ảnh, vẽ cảnh vật, ghi hình, thu phát vô tuyến điện ở khu vực hạn chế hoạt động, vùng cấm.

8. Khai thác, trục vớt tài sản, đồ vật, cổ vật khi chưa được phép của cơ quan có thẩm quyền Việt Nam.

9. Mua bán, trao đổi, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép vũ khí, chất cháy, chất nổ, chất độc hại, ma túy, hàng hoá, vật phẩm cấm lưu hành, kim khí quý, đá quý, ngoại hối; đưa người, hàng hoá lên tàu thuyền hoặc từ tàu thuyền xuống trái phép.

10. Phương tiện đường thủy neo, trú đậu không đúng nơi quy định hoặc làm cản trở giao thông hàng hải, đường thủy nội địa trong khu vực biên giới biển nếu nơi đó quy định về neo, trú đậu.

Điều 5. Biển báo trong khu vực biên giới biển

Trong khu vực biên giới biển có các loại biển báo theo quy định của pháp luật; Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định mẫu biển báo trong khu vực biên giới biển và thống nhất với Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ven biển vị trí cấm biển báo.

Chương II

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CỦA NGƯỜI, PHƯƠNG TIỆN TRONG KHU VỰC BIÊN GIỚI BIỂN

Điều 6. Người, phương tiện Việt Nam hoạt động trong khu vực biên giới biển

1. Công dân Việt Nam (trừ công dân có hộ khẩu thường trú trong khu vực biên giới biển) vào khu vực biên giới biển phải có một trong các loại giấy tờ sau: Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, Căn cước công dân hoặc Giấy chứng minh sĩ quan, Giấy chứng minh Quân đội, Giấy chứng minh Công an nhân dân (đối với cán bộ, chiến sĩ Quân đội nhân dân và Công an nhân dân); nếu ở qua đêm phải đăng ký lưu trú tại Công an cấp xã sở tại.

2. Người điều khiển phương tiện đường thủy hoạt động trong khu vực biên giới biển phải có bằng hoặc chứng chỉ Thuyền trưởng do cơ quan có thẩm quyền cấp; máy trưởng, thuyền viên phải có bằng hoặc phải có chứng chỉ chuyên môn hoặc chứng chỉ hành nghề, Sổ thuyền viên và Giấy chứng nhận bảo hiểm thuyền viên theo quy định pháp luật; trường hợp mang theo vũ khí phải có Giấy phép sử dụng vũ khí.

3. Người điều khiển phương tiện đường thủy hoạt động trong khu vực biên giới biển phải có Biển số đăng ký và mang theo các loại giấy tờ (bản chính hoặc bản sao có chứng thực) sau:

a) Giấy chứng nhận đăng ký tàu thuyền; Giấy xác nhận đã đăng ký tàu cá (đối với tàu cá có tổng công suất dưới 20CV);

b) Giấy chứng nhận đăng kiểm tàu thuyền hoặc Giấy chứng nhận về an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của tàu thuyền theo quy định;

c) Danh sách thuyền viên hoặc Sổ thuyền viên (đối với tàu cá), hoặc chứng chỉ thuyền viên; Giấy chứng nhận bảo hiểm thuyền viên;

d) Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị phát sóng vô tuyến điện;

đ) Giấy tờ liên quan đến hàng hoá trên tàu thuyền;

e) Giấy phép khai thác thủy sản, hải sản (đối với tàu cá có trọng tải từ 0,5 tấn trở lên);

g) Sổ nhật ký hành trình.

4. Trường hợp tàu cá Việt Nam hoạt động khai thác thủy sản tại vùng biển các quốc gia, vùng lãnh thổ khác, ngoài giấy tờ quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều này phải có Giấy phép cho tàu cá khai thác thủy sản khai thác ở vùng biển của quốc gia vùng lãnh thổ khác do cơ quan có thẩm quyền Việt Nam cấp.

5. Ngoài các giấy tờ quy định tại các Khoản 1, 2 và các Điểm a, b, c, d, g Khoản 3 Điều này, người, phương tiện đường thủy hoạt động trong khu vực biên giới biển phải có các giấy tờ liên quan đến lĩnh vực hoạt động theo quy định của pháp luật.

6. Người, phương tiện hoạt động trong khu vực biên giới biển phải xuất trình giấy tờ và chịu sự kiểm tra, kiểm soát của Bộ đội Biên phòng và các cơ quan chức năng có thẩm quyền.

7. Phương tiện đường bộ vào khu vực biên giới biển (trừ khu du lịch, dịch vụ, khu kinh tế) hoạt động vận tải, sản xuất, kinh doanh, xây dựng, khai thác khoáng sản, tài nguyên, môi trường từ 10 (mười) ngày trở lên, cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng hoặc chủ phương tiện, người điều khiển phương tiện phải thông báo bằng văn bản cho đồn Biên phòng sở tại về số lượng người, phương tiện, biển kiểm soát, thời gian, phạm vi, nội dung hoạt động.

8. Phương tiện hàng không khi tiến hành hoạt động hàng không dân dụng, kinh tế, thương mại, du lịch, khảo sát, thăm dò, khai thác khoáng sản, tài nguyên, môi trường trong khu vực biên giới biển phải thực hiện theo các quy định pháp luật hàng không Việt Nam, quy định của Bộ Quốc phòng về quản lý, bảo vệ vùng trời quốc gia.

Điều 7. Người nước ngoài đến, hoạt động hoặc làm việc, học tập trong khu vực biên giới biển

1. Người nước ngoài thường trú, tạm trú ở Việt Nam khi đến khu vực biên giới biển hoặc đến các đảo, quần đảo (trừ khu du lịch, dịch vụ, khu kinh tế) phải có hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay hộ chiếu hợp lệ và có thị thực do cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam cấp (trừ trường hợp được miễn thị thực), giấy tờ liên quan đến cư trú tại Việt Nam và giấy phép vào khu vực biên giới biển của Công an cấp tỉnh nơi người đó thường trú, tạm trú hoặc Công an cấp tỉnh nơi đến cấp; trường hợp ở qua đêm phải thông qua người trực tiếp quản lý, điều hành cơ sở lưu trú để đăng ký lưu trú tại Công an cấp xã sở tại.

2. Cơ quan, tổ chức Việt Nam đưa người nước ngoài vào khu vực biên giới biển phải có giấy giới thiệu của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; đồng thời phải thông báo bằng văn bản cho Công an, Bộ đội Biên phòng cấp tỉnh nơi đến biết trước ít nhất 24 giờ; trường hợp người nước ngoài đi trong đoàn đại biểu, đoàn cấp cao vào khu vực biên giới biển, cơ quan, tổ chức của Việt Nam (cơ quan, tổ chức mời hoặc làm việc với đoàn) phải thông báo bằng văn bản cho Công an, Bộ đội Biên phòng cấp tỉnh nơi đến biết trước ít nhất 12 giờ.

3. Người nước ngoài làm việc, học tập, hoạt động đầu tư, kinh doanh tại khu kinh tế nằm trong khu vực biên giới biển hoặc có một phần địa giới thuộc khu vực biên giới biển và các thành viên gia đình họ được cư trú, tạm trú có thời hạn trong khu kinh tế theo quy định của pháp luật về lao động, nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam.